

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2025/TLST - KDTM, ngày 24 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.*

Địa chỉ trụ sở chính: số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bích T - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ (Giấy ủy quyền số 02/2025/GUQ–CNQT ngày 02/01/2025).

** Bị đơn: Công ty TNHH MTV T3.*

Địa chỉ trụ sở: khóm B, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T1 – Giám đốc.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1984 và ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1981.*

Cùng trú tại: khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

** Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH MTV T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc là 4.272.040.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và lãi vay (trong hạn, quá hạn) tính đến ngày 27/8/2025 là 160.656.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là **4.432.696.000 đồng** (Bốn tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) phát sinh từ Hợp*

đồng tín dụng số 201900975276/L1 ngày 09/10/2023; các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/201900975276/L1 ngày 28/10/2024; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/201900975276/L1 ngày 06/3/2025 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp ngày 22/6/2020; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp ngày 07/8/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Công ty TNHH MTV T3.

Kể từ ngày 27/8/2025, Công ty TNHH MTV T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 201900975276/L1 ngày 09/10/2023; các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/201900975276/L1 ngày 28/10/2024; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/201900975276/L1 ngày 06/3/2025 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp ngày 22/6/2020; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế doanh nghiệp ngày 07/8/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* *Về xử lý tài sản bảo đảm:* Nếu Công ty TNHH MTV T3 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T2 đồng ý bàn giao tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 344/HĐTC ngày 21/8/2018 đã được công chứng cùng ngày; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 01-334/HĐTC ngày 02/11/2020; số 02-334/HĐTC ngày 30/8/2021; số 03-334/HĐTC ngày 13/10/2023; số 04-334/HĐTC ngày 06/3/2025 là: Toàn bộ công trình trên đất và quyền sử dụng đất tọa lạc tại khối A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là khối A, xã K, tỉnh Quảng Trị) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 910725, sổ vào sổ cấp GCN: H 00632 QSDĐ, do UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 16/10/2009 cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T2 để Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ vay.

* *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Công ty TNHH MTV T3 phải chịu 3.055.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Số tiền này do Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng, Công ty TNHH MTV T3 phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 3.055.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

* *Về án phí:* Công ty TNHH MTV T3 phải chịu 56.216.348 đồng (*Năm mươi sáu triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 56.163.105 đồng (*năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ba nghìn một trăm lẻ năm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000876 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND KV7;*
- *THADS tỉnh Quảng Trị;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Minh Thành